TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2024
(V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiến và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số 02 – Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn **V** – Tổng giám đốc

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đặng Quỳnh **N** – Giám đốc PGD Đồng Tiến - Agribank Chi nhánh Sông Đà Hòa Bình. (*Theo Giấy ủy quyền số 206/NHNo.SĐ-UQ ngày 16/10/2023).*

2. Bị đơn: Bà Lê Thị **Ph**, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 10, phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn **C**, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

3.2. Anh Nguyễn Lê **Ch**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

3.3. Anh Nguyễn Trung **H**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Đều có nơi cư trú: tổ 10, phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, trong quá trình tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là ngân hàng Agribank) trình bày:

Ngày 13/5/2022 Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Hòa Bình và bà Lê Thị **Ph** đã ký Hợp đồng tín dụng số: 3011LAV202200505. Theo đó Ngân hàng Agribank cho bà Lê Thị **Ph** vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất 9,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích sử dụng vốn: Kinh doanh đồ điện dân dụng, đồ sành sứ, chăn ga gối đệm, hàng lương thực, thực phẩm.

Để đảm bảo cho các khoản vay tín dụng, bà Lê Thị **Ph** cùng các thành viên trong gia đình là ông Nguyễn Văn **C**, anh Nguyễn Lê **Ch**, anh Nguyễn Trung **H** có thế chấp với Ngân hàng Agribank tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất + tài sản trên đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ 13, diện tích 45,4 m^2, địa chỉ: tổ 17, phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận QSD đất số CN921502, số vào sổ cấp GCN: CH02424 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 11/12/2018 mang tên hộ bà Lê Thị **Ph.**

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 24/02/2023 thì bà **Ph** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Tính đến thời điểm ngày 15/11/2023 bà Lê Thị **Ph** đã trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 199.973.075 đồng, nợ lãi là 43.778.084 đồng.

Nay Ngân hàng Agribank khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị **Ph** phải thanh toán số tiền đã vay tạm tính đến ngày 30/11/2023, tổng số nợ phải trả là: 1.544.931.877 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.300.026.925 đồng, nợ lãi là 244.904.952 đồng (Nợ lãi trong hạn: 38.156.164đ và lãi quá hạn là 206.748.788đ).

Đồng thời bà **Ph** còn phải tiếp tục chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Lê Thị **Ph** không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Agribank có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký để thu hồi nợ.

2. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã nhiều lần tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giao các Giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Bà Lê Thị **Ph**, ông Nguyễn Văn **C**, anh Nguyễn Lê **Ch**, anh Nguyễn Trung **H** mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý

kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không đưa ra yêu cầu phản tố.

Do vậy Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên tại UBND phường Đồng Tiến nơi bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2023, Tòa án nhân dân TP Hòa Bình tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời cũng niêm yết Thông báo kết quả phiên họp trên.

Đại diện phía Ngân hàng đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thiện chí hợp tác. Do đó, vụ án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Lê Thị **Ph** phải thanh toán trả Ngân hàng Agribank tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/11/2023. Trường hợp bà **Ph** không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Agribank có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng Agribank khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là bà Lê Thị **Ph**, có nơi cư trú tại: tổ 10, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo loại việc và lãnh thổ của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Thị **Ph** và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn **C,** anh Nguyễn Lê **Ch,** anh Nguyễn Trung **H.** Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy

triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân TP Hòa Bình vẫn tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về nợ gốc: Ngày 13/5/2022 Ngân hàng Agribank đã cho bà Lê Thị **Ph** vay tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng (Theo Hợp đồng tín dụng số: 3011LAV202200505). Thực hiện đúng hợp đồng ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay trên cho bà **Ph**. Bà Lê Thị **Ph** đã nhận đủ tiền và quá trình thực hiện hợp đồng cũng đã thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 15/11/2023 số tiền là: 199.973.075 đồng tiền gốc và 43.778.084 đồng tiền lãi.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

2.2. Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "…Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật". Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay là từ 9,5%/năm, được điều chỉnh khi có thay đổi theo thông báo của Agribank trong từng thời kỳ và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực.

Từ những nhận định trên, cần buộc bà Lê Thị **Ph** phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Agribank toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 30/11/2023 là: 1.544.931.877 đồng .Trong đó: Nợ gốc là 1.300.026.925 đồng, nợ lãi là 244.904.952 đồng (Nợ lãi trong hạn: 38.156.164đ và lãi quá hạn là 206.748.788đ).

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 01/12/2023 bà **Ph** còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải

thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.3. Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: CN 921502/2018/HĐTC ngày 18/12/2018 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp QSD đất ngày 07/01/2021; ngày 11/5/2022 được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Hòa Bình. Đối tượng thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất + tài sản trên đất (Nhà xây cấp 3, 03 tầng, diện tích sàn 90 m^2) tại thửa đất số 18, tờ bản đồ 13, diện tích 45,4 m^2, địa chỉ: tổ 17 (nay là tổ 10) phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận QSD đất số CN921502, số vào sổ cấp GCN: CH02424 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 11/12/2018 mang tên hộ bà Lê Thị **Ph.**Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hòa Bình ngày 18/12/2018.

Xét tính pháp lý hợp đồng thế chấp trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 và phù hợp với các thỏa thuận của hợp đồng thế chấp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Lê Thị **Ph** phải thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/11/2023 là: 1.544.931.877 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi tư triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).*Trong đó: Nợ gốc là 1.300.026.925 đồng, nợ lãi là 244.904.952 đồng (Nợ lãi trong hạn: 38.156.164đ và lãi quá hạn là 206.748.788đ).

2. Kể từ ngày 01/12/2023 cho đến khi thi hành án xong bà Lê Thị **Ph** còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Lê Thị **Ph** không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý khối tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất + tài sản trên đất (Nhà xây cấp 3, 03 tầng, diện tích sàn 90 m^2) tại thửa đất số 18, tờ bản đồ 13, diện tích 45,4 m^2, địa chỉ: tổ 17 (nay là tổ 10) phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận QSD đất số CN921502, số vào sổ cấp GCN: CH02424 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 11/12/2018 mang tên hộ bà Lê Thị **Ph**. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: CN 921502/2018/HĐTC ngày 18/12/2018 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp QSD đất ngày 07/01/2021; ngày 11/5/2022 được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Lê Thị **Ph** phải chịu 58.348.000 đồng *(Năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 31.793.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0000085 ngày 02/11/2023.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Trường Sơn